

VI-2. ĐỊNH MỨC QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG QUỐC PHÒNG, AN NINH³

TT	Nội dung	Mức chuyên gia	Ngày công quy đổi
A	ĐỊNH MỨC CHO NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH		
1	Thu thập thông tin, dữ liệu ban đầu	CG3, CG4	20
2	Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch		
a	Khảo sát phục vụ nhiệm vụ lập quy hoạch	CG1, CG2	28
b	Xây dựng các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch		
b.1	Phạm vi, ranh giới, thời kỳ lập quy hoạch	CG1, CG2	10
b.2	Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch	CG1, CG2	5
b.3	Dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch	CG1, CG2	5
b.4	Nội dung chính của quy hoạch và các nội dung đề xuất	CG1, CG2	90
b.5	Đánh giá môi trường chiến lược	CG1, CG2	7
b.6	Thành phần, số lượng, tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch	CG1, CG2	7
c	Xây dựng các yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy của phương pháp tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch	CG1, CG2	10
d	Xây dựng kế hoạch và tiến độ lập quy hoạch	CG1, CG3	6
3	Xây dựng dự toán lập quy hoạch và các nội dung đề xuất	CG1, CG3	10
4	Xây dựng các dự thảo văn bản trình phê duyệt	CG1, CG3	5
B	ĐỊNH MỨC CHO LẬP QUY HOẠCH		
1	Điều tra thu thập thông tin dữ liệu nội tại của ngành		
a	Công tác chuẩn bị điều tra, thu thập số liệu, tài liệu (Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị bản đồ, sơ đồ, xây dựng mẫu phiếu điều tra...)	CG2, CG3, CG4	27
b	Thu thập số liệu, dữ liệu ban đầu về KCHT ngành	CG2, CG3, CG4	115
c	Khảo sát, điều tra bổ sung	CG2, CG3, CG4	100
d	Xử lý thông tin	CG2, CG3, CG4	100
2	Điều tra, khảo sát thông tin, dữ liệu bên ngoài tác động đến ngành được lập quy hoạch		
a	Thu thập số liệu, tài liệu về các yếu tố tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường cho phát triển ngành	CG2, CG3, CG4	115

³ Áp dụng đối với các quy hoạch: (i) Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao; (ii) Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập; (iii) Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm; (iv) Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; (v) Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (vi) Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội; (vii) Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng; (viii) Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế; (ix) Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia; (x) Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng; (xi) Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy; (xii) Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh, (xiii) Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản.

TT	Nội dung	Mức chuyên gia	Ngày công quy đổi
b	Thu thập số liệu, tài liệu về thị trường của ngành	CG2, CG3, CG4	70
3	Phân tích, đánh giá yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh, thực trạng phân bố, sử dụng không gian của mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh		
a	Phân tích, đánh giá tổng quan về các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực ảnh hưởng đến phát triển ngành, lĩnh vực hạ tầng xã hội, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh	CG2, CG3	90
b	Phân tích, đánh giá bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế ảnh hưởng đến phát triển ngành, lĩnh vực hạ tầng xã hội, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh	CG2, CG3	90
c	Phân tích, đánh giá thực trạng phân bố, sử dụng không gian của mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh	CG2, CG3	160
4	Dự báo xu thế phát triển, các kịch bản phát triển và biến đổi khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh		163
5	Đánh giá về liên kết ngành, liên kết vùng trong việc phát triển mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh; xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với ngành, những cơ hội và thách thức		
a	Đánh giá sự liên kết, đồng bộ của mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh trong phạm vi cả nước	CG1, CG2, CG2	55
b	Đánh giá sự liên kết giữa mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh với các hệ thống kết cấu hạ tầng khác trong phạm vi vùng lãnh thổ	CG1, CG2, CG2	55
c	Đánh giá về liên kết vùng, liên kết giữa các tỉnh trong phát triển mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh	CG1, CG2, CG2	55
d	Xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với việc phát triển mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh trong kỳ quy hoạch về quy mô, địa bàn phân bố	CG1, CG2, CG2	55
đ	Phân tích, đánh giá cơ hội, thách thức phát triển của mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh	CG1, CG2, CG2	55
e	Phân tích rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu đối với mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh trong kỳ quy hoạch	CG1, CG2, CG2	80
6	Xác định các quan điểm và mục tiêu phát triển mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh trong thời kỳ quy hoạch		
a	Xác định các quan điểm phát triển	CG1, CG2	90

TT	Nội dung	Mức chuyên gia	Ngày công quy đổi
b	Xác định các mục tiêu phát triển	CG1, CG2	110
7	Phương án phát triển mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh		
a	Định hướng phát triển cấu trúc mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh; xác định số lượng, quy mô phát triển của các cơ sở trong mạng lưới; xác định các tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành gắn với phân cấp, phân loại cơ sở	CG1, CG2, CG3	148
b	Định hướng phân bố không gian các cơ sở hạ tầng xã hội, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh theo vùng, đơn vị hành chính cấp tỉnh	CG1, CG2, CG3	148
c	Định hướng đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh	CG1, CG2, CG3	73
d	Định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh và các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo tồn sinh thái, cảnh quan, di tích đã xếp hạng quốc gia có liên quan đến việc phát triển mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh	CG1, CG2, CG3	110
8	Xây dựng danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành, và thứ tự ưu tiên thực hiện		
a	Xây dựng tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng xã hội quốc gia, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh trong thời kỳ quy hoạch	CG1, CG2, CG3	43
b	Luận chứng xây dựng danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án quan trọng của ngành, lĩnh vực hạ tầng xã hội, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh trong thời kỳ quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư, đề xuất thứ tự ưu tiên thực hiện và phương án phân kỳ đầu tư	CG1, CG2, CG4	65
9	Xây dựng giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch		
a	Giải pháp về cơ chế, chính sách	CG1, CG2, CG3	63
b	Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực	CG1, CG2, CG3	48
c	Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ	CG1, CG2, CG3	53
d	Giải pháp về liên kết, hợp tác phát triển	CG1, CG2, CG3	53
đ	Giải pháp về giáo dục, tuyên truyền	CG1, CG2, CG3	48

TT	Nội dung	Mức chuyên gia	Ngày công quy đổi
e	Giải pháp về hợp tác quốc tế	CG1, CG2, CG3	53
g	Giải pháp huy động và phân bổ vốn đầu tư	CG1, CG2, CG3	95
h	Giải pháp về mô hình quản lý, phương thức hoạt động	CG1, CG2, CG3	73
i	Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch	CG1, CG2, CG3	35
10	Xây dựng hệ thống sơ đồ, bản đồ số và bản đồ in		
a	Xây dựng hệ thống bản đồ được tích hợp theo hệ thống bản đồ chuyên ngành và các bản đồ tích hợp theo nhóm ngành		
a.1	Nghiên cứu, xử lý tổng hợp các loại bản đồ hiện trạng và định hướng theo các chuyên ngành và nhóm ngành	CG1, CG2, CG3, CG4	50
a.2	Xử lý, chồng lớp bản đồ theo các đối tượng không gian cấp quốc gia	CG1, CG2, CG3, CG4	100
b	Biên tập hệ thống sơ đồ, bản đồ số và bản đồ in sản phẩm cuối cùng		
b.1	Sơ đồ vị trí địa lý và mối quan hệ của kết cấu hạ tầng xã hội quốc gia, hạ tầng quốc phòng, an ninh quốc gia với khu vực và quốc tế	CG1, CG2, CG3	51
b.2	Bản đồ hiện trạng ngành kết cấu hạ tầng hạ tầng xã hội quốc gia, hạ tầng quốc phòng, an ninh quốc gia	CG1, CG2, CG3	73
b.3	Bản đồ định hướng phát triển ngành kết cấu hạ tầng xã hội quốc gia, hạ tầng quốc phòng, an ninh quốc gia	CG1, CG2, CG3	79
b.4	Bản đồ bố trí không gian các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành	CG1, CG2, CG3	75
b.5	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất các khu vực trọng điểm của ngành kết cấu hạ tầng xã hội; quốc phòng, an ninh cấp quốc gia	CG1, CG2, CG3	75
b.6	Bản đồ định hướng sử dụng đất các khu vực trọng điểm của ngành kết cấu hạ tầng xã hội; hạ tầng quốc phòng, an ninh quốc gia	CG1, CG2, CG3	85
11	Xây dựng báo cáo quy hoạch		
a	Xây dựng báo cáo báo cáo tổng hợp	CG1, CG2	230
b	Xây dựng báo cáo tóm tắt	CG1, CG2	50
12	Xử lý, tích hợp báo cáo đánh giá môi trường chiến lược vào báo cáo quy hoạch		
a	Xử lý, tích hợp đánh giá ĐMC về thực trạng thực hiện quy hoạch giai đoạn trước	CG2, CG3, CG4	35
b	Xử lý, tích hợp đánh giá ĐMC về các định hướng quy hoạch	CG2, CG3, CG4	35
c	Xử lý, tích hợp các giải pháp về ĐMC và các kiến nghị với quy hoạch	CG2, CG3, CG4	25
13	Xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch	CG1, CG2	100

TT	Nội dung	Mức chuyên gia	Ngày công quy đổi
a	Xây dựng cơ sở dữ liệu của quy hoạch theo yêu cầu chung của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	CG1, CG2, CG3	50
b	Thể hiện nội dung của quy hoạch trên bản đồ GIS để tích hợp vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	CG1, CG2, CG3	100